

# **Một số bất cập trong áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015**

21/10/2025 10:22

Trong vụ án hình sự, bồi thường thiệt hại là vấn đề quan trọng được bị hại đặc biệt quan tâm. Mức độ bồi thường thiệt hại của bị cáo so với thiệt hại thực tế xảy ra là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như quyết định hình phạt đối với bị cáo. Dưới góc độ thực tiễn xét xử các vụ án hình sự, các tác giả bàn luận những bất cập phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án liên quan đến việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và quyết định hình phạt.

## **1. Quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng**

Trong vụ án hình sự, bồi thường thiệt hại là vấn đề quan trọng được bị hại đặc biệt quan tâm. Việc bồi thường thiệt hại cần phải bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ để giúp cho gia đình bị hại vượt qua khó khăn, bù đắp tổn thất thiệt hại về tài sản, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tính mạng; cũng như bù đắp cho những tổn thất tinh thần do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Để khuyến khích sự tự nguyện bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự, chính sách pháp luật hình sự đã quy định: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình. Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nay được sửa đổi, bổ sung năm 2025, vẫn quy định “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51. Tuy nhiên, Điều luật không quy định mức độ bồi thường thiệt hại là bao nhiêu so với thiệt hại thực tế xảy ra, bồi thường một phần hay toàn bộ để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Dẫn đến thực tiễn xét xử, nhiều bản

án có quan điểm khác nhau khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Tác giả xin dẫn chứng một số trường hợp, cụ thể:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C đối với bị cáo Trần Công M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại vụ án, bị hại yêu cầu bồi thường 449.342.567 đồng. Gia đình bị cáo chỉ mới bồi thường 5.000.000 đồng, Bản án sơ thẩm nhận định: “*Vụ án ở giai đoạn chuẩn bị xét xử thì gia đình của bị cáo có nộp khắc phục số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C. Tuy nhiên, tính từ thời điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại cho đến khi bị hại phải điều trị xong thì chi phí điều trị lớn, nhưng bị cáo lại bỏ mặc và không quan tâm bồi thường cho bị hại; không có thiện chí khắc phục khoản tiền nào cho bị hại. Nay gia đình của bị cáo lại nộp khắc phục số tiền 5.000.000 đồng, nhưng số tiền này so với số tiền mà bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thì không đáng kể gì. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo*”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C đối với các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn H và Trương Hoàng C phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm e, n, o khoản 1 Điều 123 và tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự về hành vi giết anh Nguyễn Văn T và cướp tài sản trên tàu biển của ông Huỳnh Hữu K. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại T và bị hại K đã yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền hơn 01 tỷ đồng nhưng gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền không đáng kể, gia đình bị cáo N nộp 5.200.000 đồng; gia đình bị cáo Đ nộp 41.000.000 đồng; gia đình bị cáo C nộp 2.000.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, chứ không áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C đối với bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự về hành vi chiếm đoạt của 41 hội viên số tiền 1.883.105.000 đồng nhưng bị cáo chỉ khắc phục rất ít so với số tiền chiếm đoạt của hội viên nên Bản án sơ thẩm nhận định: “*Sau khi đình hội và trong quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục một phần ít cho một số hội viên (như nêu tại Mục [5]); bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, có rất nhiều bị hại đề nghị không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, do bị cáo khắc phục thiệt hại rất ít so với số tiền chiếm đoạt, nên xét không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định dưới khung hình phạt đối với bị cáo*”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C đối với bị cáo Trần Tùng E phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự về hành vi chiếm đoạt của ông Nguyễn Minh T số tiền 1.082.000.000 đồng nhưng gia đình bị cáo chỉ khắc phục được 3.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm nhận định: Bị cáo đã tác động gia đình nộp 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

2. Bất cập trong việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và quyết định hình phạt

Qua thực tiễn xét xử cho thấy, mức bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự được Hội đồng xét xử đánh giá tùy nghi khi quyết định áp dụng hay không áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong xét xử còn nhiều quan điểm khác nhau khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, cụ thể:

- Quan điểm thứ nhất: Bị cáo bồi thường một phần rất nhỏ so với thiệt hại thực tế của bị hại thì không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” (Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C).

- Quan điểm thứ hai: Bị cáo bồi thường một phần rất nhỏ so với thiệt hại thực tế của bị hại thì áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS (Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C).

- Quan điểm thứ ba: Bị cáo bồi thường một phần rất nhỏ so với thiệt hại thực tế của bị hại thì vẫn áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng có cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo (Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C).

- Quan điểm thứ tư: Bị cáo bồi thường một phần rất nhỏ so với thiệt hại thực tế của bị hại thì vẫn áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và vẫn xem xét áp dụng Điều 54 của BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo (Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C).

## **2. Bình luận**

Từ khi BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tiếp tục được sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì chỉ có Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 31/12/2020 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, có quy định mức bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, Tòa án không áp dụng mức cao nhất của khung hình phạt. C của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS cũng chỉ quy định các trường hợp được áp dụng tình tiết “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, cũng không hướng dẫn về mức bồi thường như thế nào được cân nhắc áp dụng khi quyết định hình phạt.

Thực tế, nhiều vụ án bị thiệt hại hàng tỷ đồng nhưng mức bồi thường thiệt hại chỉ vài triệu đồng mà được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS là chưa thỏa đáng không; nhưng không áp dụng cho bị cáo thì bất lợi cho bị cáo. Từ đó dẫn đến việc lợi dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, bị cáo chỉ bồi thường cho có để hưởng tình tiết giảm nhẹ, trong khi khả năng thực tế có thể bồi thường cao hơn.

Tác giả đồng ý với quan điểm thứ ba: Bị cáo bồi thường thiệt hại dù ít hay nhiều thì cũng phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thì cần cân nhắc mức độ bồi thường thiệt hại của bị cáo so với thiệt hại thực tế xảy ra. Đánh giá mức độ bồi thường để quyết định mức hình phạt là cần thiết để khắc phục việc bị cáo lợi dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, chỉ bồi thường cho có để hưởng tình tiết giảm nhẹ, trong khi khả năng thực tế có thể bồi thường cao hơn. Tuy nhiên, để có cơ sở đánh giá chính xác mức độ bồi thường như thế nào so với thiệt hại thực tế xảy ra thì được áp dụng triệt để điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS thì cần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn cụ thể.

### **3. Kiến nghị**

Qua thực tiễn xét xử nêu trên cho thấy, để bảo đảm sự thống nhất, công bằng trong áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tác giả kiến nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về mức bồi thường của bị cáo để quyết định hình phạt, cụ thể:

- Bị cáo bồi thường dưới bao nhiêu % so với thiệt hại xảy ra thì áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS và được xem xét áp dụng Điều 54 của BLHS khi quyết định hình phạt;

- Bị cáo bồi thường dưới bao nhiêu % so với thiệt hại xảy ra thì chỉ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS nhưng không được xem xét tình tiết này để áp dụng Điều 54 của BLHS khi quyết định hình phạt;

- Bị cáo bồi thường thiệt hại bao nhiêu % so với thiệt hại xảy ra thì áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS nhưng chỉ cần nhắc quyết định hình phạt theo khoản 2 Điều 51 của BLHS.

**Bùi Vũ Phong (Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau) –**

**Trần Kim Thia (Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau)**